

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT
Ngày 28- 8 - 2017
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2017/HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2017/QĐ - PT ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y, sinh năm 1977, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Minh K, sinh năm 1980, có mặt

Địa chỉ: Ấp I, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:*

Bị đơn Bùi Minh K kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2017, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Hoàng Ngọc Y trình bày:

Năm 2000, chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y và anh Bùi Minh K đám cưới với nhau theo phong tục tập quán. Chị Y và anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã L. Đến ngày 20/3/2002 chị Y và anh K được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn chị Y và anh K sinh sống tại ấp I, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu chị Y và anh K sống hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2013, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, gia đình hai bên hòa giải nhắc nhở nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Đến tháng 8/2016 chị Y và anh K ly thân cho đến nay, không quan tâm đến đời sống chung của nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên ăn nhậu, hành hạ vợ con, ghen tuông vô cớ. Chị Y khởi kiện xin ly hôn với anh K.

Chị Y và anh K có 02 con chung là cháu Bùi Thị Minh N, sinh ngày 20/01/2002 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 22/9/2013, hiện do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Minh N và cháu Bùi Minh T. Chị Y yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 700.000đ/tháng, cho đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung, chị Y không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 25/5/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Bùi Minh K trình bày:

Anh Bùi Minh K thừa nhận lời trình bày của chị Y về mối quan hệ hôn nhân, về con chung là đúng. Anh K đồng ý ly hôn với chị Y.

Anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh T, sinh ngày 22/9/2013 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi cháu T.

Trong trường hợp giao cháu N và cháu T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung, chia nợ chung.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 36/2017/DSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M xử, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 55, Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2 Điều 82; Điều 116; Điều 117; khoản 1 Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng mục 2 phần III của Công văn số: 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối Cao;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Hoàng Ngọc Y:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y được ly hôn với anh Bùi Minh K.

2. Về việc trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn:

Giao chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Minh N, sinh ngày 20/01/2002 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 22/9/2013.

Anh Bùi Minh K có quyền tới lui, trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn:

Buộc anh Bùi Minh K cấp dưỡng nuôi con chung là Bùi Thị Minh N và Bùi Minh T mỗi cháu là 700.000đ/tháng (bảy trăm ngàn đồng một tháng cho một cháu).

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Cháu N đủ 18 tuổi, cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi thân.

4. Về việc chia tài sản chung, chia nợ chung: Không xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1. Buộc chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Chị Y được khấu trừ từ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M ngày 27/4/2017, lai số 0005584. Chị Y không phải nộp thêm.

5.2. Buộc anh Bùi Minh K nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/6/2017 bị đơn Bùi Minh K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giao cháu Bùi Minh T sinh ngày 22/9/2013 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, mỗi người nuôi một đứa con và bù trừ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung lẫn nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Bùi Minh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và lý do kháng cáo của bị đơn Bùi Minh K; về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Xét thấy tại phiên tòa bị đơn Bùi Minh K vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau. Chị Y đồng ý giao cháu T, sinh ngày 22/9/2013 cho anh K nuôi dưỡng. Chị Y và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá nhận định về kháng cáo, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Ngày 21/6/2017 bị đơn Bùi Minh K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm 36/2017/DSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M và nộp tiền tạm ứng án phí còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân:

Anh K và chị Y có đăng ký kết hôn hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống giữa anh K và chị Y phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị Y lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả anh K, chị Y đều đồng ý ly hôn. Nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi

kiện xin được ly hôn của chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung:

Cháu Bùi Thị Minh N sinh ngày 20/01/2002 và cháu Bùi Minh T sinh ngày 22/9/2013 là con chung của anh K và chị Y, từ khi anh K và chị Y ly thân đến nay hai con chung đều do chị Y nuôi dưỡng. Anh K và chị Y đều có công việc làm ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Xét về điều kiện vật chất thì cả anh K và chị Y đều đủ khả năng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Y đồng ý giao cháu T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y và anh K thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét việc thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, do đó chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bùi Minh K yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Bùi Minh T sinh ngày 22/9/2013 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, mỗi người nuôi một đứa con và bù trừ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung lẫn nhau và sự việc này chị Y và anh K đã thỏa thuận được với nhau tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Minh K sửa án sơ thẩm về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự: Do chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bùi Minh K nên bị đơn Bùi Minh K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bùi Minh K. Sửa bản án hôn nhân sơ thẩm số 36/2017/DSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M về thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con..

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 55, Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Hoàng Ngọc Y:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y được ly hôn với anh Bùi Minh K.

2. Về con chung:

Giao chị Trần Thị Hoàng Ngọc Y trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Minh N, sinh ngày 20/01/2002. Giao cháu Bùi Minh T, sinh ngày 22/9/2013 cho anh Bùi Minh K nuôi dưỡng. Chị Y và anh K thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Đồng thời, chị Y và anh K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo thỏa thuận hoặc nếu anh K, chị Y không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

Anh Bùi Minh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con do sửa án về phần cấp dưỡng.

Án phí phúc thẩm:

Anh Bùi Minh K không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Bùi Minh K 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp vào ngày 23/6/2017 theo lai thu số 0005690 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC: 01b;
- CA: 01b;
- VKSND TVL: 02b;
- TAND HM: 01b;
- CC THADS HM: 01b;
- Các đs: 02b;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm